

Số: 173/2026/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán:

Ông Trần Ngọc Tuấn

Ông Nguyễn Đức Minh

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1596/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ các Điều 48, điểm h khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1944; Địa chỉ: Số A Đường C Khu D, Phường E, Quận H (nay là phường C hoặc phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1928; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C (nay là xã P), Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1953; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C (nay là xã P), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Lê Thị N sinh năm 1937 và các đồng thừa kế của bà Lê Thị N.

Tại đơn kháng cáo ngày 30/10/2025, nguyên đơn bà Vũ Thị H1 kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1596/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải

quyết theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 29/10/2025, nguyên đơn bà Vũ Thị H1 nhận được Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1596/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/10/2025, nguyên đơn bà Vũ Thị H1 kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1596/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đơn kháng cáo của nguyên đơn hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị H1, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Tại Quyết định số 305/QĐUB ngày 03/9/1996 của Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định số: 5448/QĐ-UB-NC ngày 08/10/1997 của Ủy ban nhân dân Thành phố H đã giải quyết không công nhận khiếu nại của bà Vũ Thị H1 tranh chấp phần đất diện tích 9.075m² tọa lạc ấp 2, xã T Tây hiện do bà Nguyễn Thị K sử dụng. Lý do: Phần đất có diện tích 9.075m² tọa lạc ấp B, xã T đã được ông Nguyễn Kim H3 cùng 6 anh em đồng ý ký tên bán cho phía bà Lê Thị N, tờ bán đất lập tại T ngày 23/4/1979. Sau đó, bà H1 khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu UBND Thành phố H rút lại Quyết định số: 305/QĐUB ngày 03/9/1996 của UBND huyện C và Quyết định số: 5448/QĐ-UB-NC ngày 08/10/1997 của UBND Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị H1. Tại Quyết định số 558/2017/QĐ-ST ngày 05/5/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ giải quyết vụ án do đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2.2] Ngày 27/11/2024 và ngày 17/3/2025 (bút lục 46-49), nguyên đơn Vũ Thị H1 làm đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 044/QSĐĐ/UBND do UBND huyện C cấp ngày 24/4/1995 cho bà Nguyễn Thị K đối với phần đất có diện tích 22.294m² tọa lạc tại xã T, huyện C. Yêu cầu bà Nguyễn Thị K trả lại phần đất có diện tích là 22.294m² tọa lạc tại xã T, huyện C cho bà Vũ Thị H1 là người thừa kế của ông Nguyễn Kim H3; Yêu cầu thay đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HOO/110/14 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà Nguyễn Thị H2 ngày 24/4/2007 đối với phần đất có tổng diện tích là 5.680,9m² trong đó có 2.500m² là đất của ông Nguyễn Kim H3. Công nhận quyền sử dụng đất 24.794m² bao gồm 22.294m² (của bà Nguyễn Thị K) và 2.500m² (của bà Nguyễn Thị H2) thuộc về gia đình ông Nguyễn Kim H3. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Lê Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là có cawnm cứ.

Ngày 17/9/2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 17126/QĐ-CCTLCC yêu cầu bà Vũ Thị H1 cung cấp địa chỉ cư trú thực tế sinh sống của bà Lê Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (bút lục 46-49). Tuy nhiên, tại Đơn cung cấp thông tin ngày 10/9/2025 (bút lục 198) nguyên đơn bà Vũ Thị H1 xác định diện tích tương đương 23.000m² bà H1 không biết ai đang trực tiếp quản lý, sử dụng; Tại Bản tự khai ngày 18/9/2025 (bút lục 199) nguyên đơn bà H1 khai: *“Tôi không cung cấp được nơi cư trú của bà Lê Thị N ...hiện nay vợ, chồng bà Lê Thị N đã chết, tôi không biết những người thừa kế của vợ chồng bà Lê Thị N”*.

Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thu thập chứng cứ để xác minh địa chỉ của người liên quan bà Lê Thị N. Tại Văn bản số: 804/CAX ngày 14/10/2025 (bút lục 210) Công an xã P, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: *“Bà Lê Thị N, sinh năm 1937 địa chỉ xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh hiện không có đăng ký cư trú và không thực tế cư trú tại xã P, Thành phố Hồ Chí Minh”*.

[2.3] Xét thấy, tại điểm c khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: *“...Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng nguyên đơn không cung cấp được thì có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án không xác định được địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trừ trường hợp hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.*

Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau: Trường hợp sau khi thụ lý vụ án mà phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập cung cấp địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đó. Nếu nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không cung cấp được địa chỉ thì có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án không xác định được địa chỉ thì đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan đến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đó theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trừ trường hợp hướng dẫn tại khoản 3 Điều này (đối với vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản)”.

Đối chiếu với quy định trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đình chỉ giải quyết vụ

án dân sự sơ thẩm số: 1596/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2025 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bà Vũ Thị H1 kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị H1.

Do đó, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1596/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của bà Vũ Thị H1, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1596/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Vũ Thị H1 được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị H1.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1596/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Vũ Thị H1 được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)**